

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2/ 2024 - 2025

Thời gian học: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 24/02/2025, kết thúc 15/06/2025
Tuần lễ 21/04 --> 27/04: nghỉ học cho SV thi lý thuyết giữa kỳ.

Giờ BD - Giờ KT (NVCử)	Tiết (NVCử)	Tiết (LTrung)	Giờ BD - Giờ KT (LTrung)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:40 - 10:30	4	3	09:10 - 10:00
10:30 - 11:20	5	4	10:10 - 11:00
11:20 - 12:10	6	5	11:00 - 11:50
12:50 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:30 - 16:20	10	9	15:20 - 16:10
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
1	CNTN2022	Mã hóa ứng dụng	Trần Minh Triết		T3 4-6	cs1:I71	Nguyễn Văn Cừ	31	
2	CNTN2022	Thiết kế phần mềm	Trần Minh Triết		T4 1-3	cs1:F110	Nguyễn Văn Cừ	35	
3	CNTN2022	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Trần Đan Thư, Lê Phúc Lữ		T4 4-6	cs1:F110	Nguyễn Văn Cừ	36	
4	CNTN2023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Hải Quân		T2 1-4	cs2:F101 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	38	
5	CNTN2023	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Đình Thúc		T3 3-5	cs2:F101 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	38	
6	CNTN2023	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Minh Huy		T3 6-9	cs2:F101 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	38	
7	CNTN2023	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn Trần Minh Thư		T4 1-4	cs2:F101 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	39	
8	CNTN2023	Hệ thống máy tính	Phạm Tuấn Sơn		T6 6-9	cs2:F101 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	38	
9	CNTN2024	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T4 1-4	cs2:F102 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	40	
10	CNTN2024	Kỹ năng mềm	Dương Nguyên Vũ		T6 8-10	cs1:C42	Nguyễn Văn Cừ	40	
11	CQ2021/1	Thực quan hóa dữ liệu	Tiết Gia Hồng		T4 1-4	cs2:NDH 5.9	Thủ Đức - Dĩ An	31	
12	CQ2021/1	Ứng dụng phân tán	Nguyễn Trường Sơn		T6 7-10	cs2:NDH 6.4	Thủ Đức - Dĩ An	37	
13	CQ2021/1	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	Nguyễn Trần Minh Thư		T7 1-4	cs2:E301	Thủ Đức - Dĩ An	40	
14	CQ2021/21	Lập trình song song ứng dụng	Phạm Trọng Nghĩa		T2 1-4	cs2:E302A	Thủ Đức - Dĩ An	16	

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
15	CQ2021/21	Khoa học dữ liệu ứng dụng	Lê Ngọc Thành		T3 6-9	cs2:NĐH 6.3	Thủ Đức - Dĩ An	23	
16	CQ2021/21	Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin	Phạm Trọng Nghĩa		T5 1-4	cs2:G501	Thủ Đức - Dĩ An	19	
17	CQ2021/22	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	Nguyễn Đình Thúc		T3 1-2	cs2:D211	Thủ Đức - Dĩ An	12	
18	CQ2021/22	Seminar Công nghệ tri thức	Ngô Minh Nhựt		T7 6-9	cs2:NĐH 5.8	Thủ Đức - Dĩ An	16	
19	CQ2021/3	Kiến trúc phần mềm	Ngô Huy Biên		T2 7-10	cs2:NĐH 7.2	Thủ Đức - Dĩ An	16	
20	CQ2021/3	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	Trần Văn Quý		T5 1-4	cs2:NĐH 7.3	Thủ Đức - Dĩ An	45	
21	CQ2021/3	Phát triển ứng dụng web nâng cao	Ngô Ngọc Đăng Khoa		T6 1-4	cs2:NĐH 6.3	Thủ Đức - Dĩ An	14	
22	CQ2021/3	Đồ án Công nghệ phần mềm	Ngô Huy Biên		T6 7-10	cs2:NĐH 5.10	Thủ Đức - Dĩ An	26	
23	CQ2022/1	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	Lương Vĩ Minh, Phạm Thị Bạch Huệ	Tiết Gia Hồng	T2 2-5	cs2:E105	Thủ Đức - Dĩ An	85	
24	CQ2022/1	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	T3 6-9	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	83	
25	CQ2022/1	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		T5 3-5	cs2:F107	Thủ Đức - Dĩ An	18	
26	CQ2022/1	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		T6 1-4	cs2:NĐH 6.4	Thủ Đức - Dĩ An	25	
27	CQ2022/1	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam	Tiết Gia Hồng	T7 1-4	cs2:F305	Thủ Đức - Dĩ An	85	
28	CQ2022/21	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền		T2 1-4	cs2:NĐH 6.9	Thủ Đức - Dĩ An	46	
29	CQ2022/21	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Thanh Tình	T3 1-4	cs2:F106	Thủ Đức - Dĩ An	62	
30	CQ2022/21	Nhận dạng	Lê Hoàng Thái		T3 6-9	cs2:NĐH 7.4	Thủ Đức - Dĩ An	35	
31	CQ2022/21	Nhập môn học máy	Bùi Tiến Lên	Bùi Duy Đăng	T4 1-4	cs2:NĐH 6.7	Thủ Đức - Dĩ An	80	
32	CQ2022/21	Nhập môn dữ liệu lớn	Nguyễn Ngọc Thảo	Lê Ngọc Thành	T6 6-9	cs2:F104	Thủ Đức - Dĩ An	70	
33	CQ2022/22	Mã hóa ứng dụng	Trần Minh Triết, Trương Toàn Thịnh	Lương Vĩ Minh	T4 6-9	cs2:NĐH 6.7	Thủ Đức - Dĩ An	62	
34	CQ2022/22	Bảo mật cơ sở dữ liệu	Nguyễn Đình Thúc	Nguyễn Thị Hường	T5 3-5	cs2:E104	Thủ Đức - Dĩ An	65	
35	CQ2022/22	Thống kê máy tính và ứng dụng	Vũ Quốc Hoàng	Phan Thị Phương Uyên	T5 6-9	cs2:D106	Thủ Đức - Dĩ An	69	

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
36	CQ2022/22	Nhập môn công nghệ phần mềm	Trần Duy Hoàng	Trần Duy Thảo	T6 1-4	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	67	
37	CQ2022/22	Học thống kê	Ngô Minh Nhựt	Lê Long Quốc	T7 1-4	cs2:F207	Thủ Đức - Dĩ An	56	
38	CQ2022/22	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	Lê Phúc Lữ, Nguyễn Ngọc Toàn		T7 6-9	cs2:E305A	Thủ Đức - Dĩ An	29	
39	CQ2022/23	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	Lý Quốc Ngọc		T2 1-4	cs2:E303	Thủ Đức - Dĩ An	28	
40	CQ2022/23	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		T3 1-4	cs2:E203	Thủ Đức - Dĩ An	28	
41	CQ2022/23	Thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		T5 1-4	cs2:NDH 6.9	Thủ Đức - Dĩ An	32	
42	CQ2022/23	Đồ họa ứng dụng	Phạm Thanh Tùng		T5 6-9	cs2:G501	Thủ Đức - Dĩ An	12	
43	CQ2022/24	Nhập môn học máy	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Thanh Tình	T3 1-4	cs2:F302	Thủ Đức - Dĩ An	73	
44	CQ2022/24	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc		T5 1-4	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	33	
45	CQ2022/24	Thực quan hóa dữ liệu	Bùi Tiến Lân	Lê Nhựt Nam	T7 1-4	cs2:E105	Thủ Đức - Dĩ An	61	
46	CQ2022/24	Phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy	Lê Thanh Tùng	T7 6-9	cs2:F205	Thủ Đức - Dĩ An	70	
47	CQ2022/3	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	Trương Phước Lộc	Phạm Hoàng Hải	T2 6-9	cs2:E104	Thủ Đức - Dĩ An	59	
48	CQ2022/3	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Thanh Tình	T3 6-9	cs2:F302	Thủ Đức - Dĩ An	83	
49	CQ2022/3	Thiết kế phần mềm	Trần Duy Thảo	Ngô Ngọc Đăng Khoa	T7 6-9	cs2:E105	Thủ Đức - Dĩ An	78	
50	CQ2022/31	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	Trương Phước Lộc		T2 1-4	cs2:E104	Thủ Đức - Dĩ An	40	
51	CQ2022/31	Thiết kế phần mềm	Trần Văn Quý	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T4 6-9	cs2:NDH 7.7	Thủ Đức - Dĩ An	72	
52	CQ2022/4	Nhập môn điện toán đám mây	Lê Ngọc Sơn		T3 2-5	cs2:E301B	Thủ Đức - Dĩ An	47	
53	CQ2022/4	Nhập môn DevOps	Nguyễn Thanh Quân	Lê Quốc Hòa	T6 1-4	cs2:D106	Thủ Đức - Dĩ An	81	
54	CQ2022/4	Hệ thống viễn thông	Huỳnh Thụy Bảo Trân		T7 1-4	cs2:E104	Thủ Đức - Dĩ An	11	
55	CQ2022/4	Lập trình mạng	Nguyễn Thanh Quân		T7 6-9	cs2:NDH 6.7	Thủ Đức - Dĩ An	23	
56	CQ2022/5	Quy hoạch tuyến tính	Lê Phúc Lữ	Trần Hà Sơn	T2 1-4	cs2:F106	Thủ Đức - Dĩ An	81	
57	CQ2022/5	Hệ điều hành	Thái Hùng Văn		T5 1-4	cs2:E304A	Thủ Đức - Dĩ An	40	

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
58	CQ2022/5	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	Đặng Hoài Thương, Hoàng Hà My	T7 3-5	cs2:Hội trường B	Thủ Đức - Dĩ An	135	
59	CQ2023/1	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Hồ Thị Hoàng Vy	T5 1-4	cs2:D106	Thủ Đức - Dĩ An	72	
60	CQ2023/1	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn	T5 6-9	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	68	
61	CQ2023/1	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Hoàng	Trần Duy Thảo	T6 6-9	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	66	
62	CQ2023/1	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Hữu Toàn	Võ Nam Thực Đoan	T7 1-4	cs2:E203	Thủ Đức - Dĩ An	78	
63	CQ2023/2	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long	Vũ Thị Mỹ Hằng	T2 6-9	cs2:G202	Thủ Đức - Dĩ An	72	
64	CQ2023/2	Cơ sở dữ liệu	Hồ Thị Hoàng Vy	Nguyễn Ngọc Minh Châu	T4 1-4	cs2:F205	Thủ Đức - Dĩ An	70	
65	CQ2023/2	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Lê Khánh Duy	Mai Anh Tuấn	T5 6-9	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	69	
66	CQ2023/2	Toán ứng dụng và thống kê	Trần Hà Sơn	Võ Nam Thực Đoan	T6 1-4	cs2:NDH 5.8	Thủ Đức - Dĩ An	79	
67	CQ2023/3	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T4 1-4	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	74	
68	CQ2023/3	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường	Nguyễn Thị Yến Ngọc	T5 1-4	cs2:F202	Thủ Đức - Dĩ An	75	
69	CQ2023/3	Cơ sở dữ liệu	Hồ Thị Hoàng Vy	Lương Hán Cơ	T6 1-4	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	74	
70	CQ2023/3	Hệ thống máy tính	Lê Quốc Hòa	Nguyễn Hồng Bửu Long	T7 1-4	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	74	
71	CQ2023/4	Hệ thống máy tính	Nguyễn Hồng Bửu Long	Lê Quốc Hòa	T2 1-4	cs2:G202	Thủ Đức - Dĩ An	72	
72	CQ2023/4	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường	Nguyễn Thị Yến Ngọc	T5 6-9	cs2:E104	Thủ Đức - Dĩ An	71	
73	CQ2023/4	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	T6 6-9	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	71	
74	CQ2023/4	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Hồ Tuấn Thanh	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	T7 6-9	cs2:G302	Thủ Đức - Dĩ An	72	
75	CQ2023/5	Cơ sở dữ liệu	Phạm Thị Bạch Huệ	Lương Hán Cơ	T2 6-9	cs2:F302	Thủ Đức - Dĩ An	72	
76	CQ2023/5	Lý thuyết số	Nguyễn Văn Thìn	Phạm Thế Nhân	T3 6-9	cs2:F106	Thủ Đức - Dĩ An	71	
77	CQ2023/5	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Hồ Tuấn Thanh	T5 1-4	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	76	
78	CQ2023/5	Hệ thống máy tính	Phạm Tuấn Sơn	Lê Viết Long	T7 6-9	cs2:G202	Thủ Đức - Dĩ An	72	

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
79	CQ2023/6	Nhập môn lập trình	Đậu Ngọc Hà Dương	Lê Đức Khoan	T4 6-9	cs2:NĐH 8.7	Thủ Đức - Dĩ An	80	
80	CQ2023/6	Lập trình ứng dụng Java	Nguyễn Văn Khiết		T5 6-9	cs2:NĐH 6.8	Thủ Đức - Dĩ An	35	
81	CQ2023/6	Kỹ thuật lập trình	Phạm Minh Tuấn		T7 1-4	cs2:G202	Thủ Đức - Dĩ An	51	
82	CQ2024/1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Hoàng Thái	Dương Thái Bảo	T4 1-4	cs2:E202	Thủ Đức - Dĩ An	80	
83	CQ2024/2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Tiến Lên	Lê Nhựt Nam	T4 6-9	cs2:D106	Thủ Đức - Dĩ An	80	
84	CQ2024/3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Văn Thạch	Ngô Đình Hy Lê Thị Thu Hiền	T2 6-9	cs2:F301	Thủ Đức - Dĩ An	76	
85	CQ2024/4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Văn Chí Nam	Trần Hoàng Quân	T6 1-4	cs2:E203	Thủ Đức - Dĩ An	80	
86	CQ2024/5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cao Xuân Nam	Lê Trọng Anh Tú	T5 6-9	cs2:E106	Thủ Đức - Dĩ An	80	
87	CQ2024/6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	T2 1-4	cs2:E202	Thủ Đức - Dĩ An	74	
88	TTNT2022	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Văn Vũ		T5 2-5	cs2:F207	Thủ Đức - Dĩ An	32	
89	TTNT2023	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	Cán Trần Thành Trung	Nguyễn Ngọc Toàn	T3 2-5	cs2:G502	Thủ Đức - Dĩ An	52	
90	TTNT2023	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T4 6-9	cs2:F102 (CDIO)	Thủ Đức - Dĩ An	52	
91	TTNT2023	Cơ sở dữ liệu	Phạm Nguyễn Cương	Lương Hán Cơ	T7 1-4	cs2:G201	Thủ Đức - Dĩ An	54	
92	TTNT2023	Hệ thống máy tính	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Viết Long	T7 6-9	cs2:G201	Thủ Đức - Dĩ An	52	
93	TTNT2024	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Ngọc Thành	Phạm Trọng Nghĩa	T3 1-4	cs2:G501	Thủ Đức - Dĩ An	52	
94	CQ2021/4	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính			T3 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
95	CQ2023/6	Mạng máy tính			T7 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
96	CQ2021/4	Quản trị dịch vụ mạng			T7 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
97	GNTN2022	Khai thác dữ liệu và ứng dụng			T2 4-6		Nguyễn Văn Cừ		Hủy
98	CQ2021/21	Các hệ cơ sở tri thức			T3 1-4		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
99	CQ2022/21	Phương pháp nghiên cứu khoa học			T4 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
100	CQ2021/1	Hệ thống tư vấn			T7 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy

STT	Lớp	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV đăng ký	Hủy
101	CQ2021/4	Truyền thông kỹ thuật số			T4 1-4		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
102	CQ2022/22	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng			T2 1-4		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
103	CQ2021/22	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên			T2 6-9		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
104	CQ2022/22	Pháp chứng cho dữ liệu số			T2 6-9		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
105	CQ2022/1	Thương mại điện tử			T2 6-9		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
106	CNTN2022	Học thống kê			T3 1-3		Nguyễn Văn Cừ		Hủy
107	CNTN2022	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư			T2 7-9		Nguyễn Văn Cừ		Hủy
108	CQ2022/22	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp			T4 1-4		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
109	TTNT2021	Trí tuệ bầy đàn			T3 1-4		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
110	CQ2022/21	Automata và ngôn ngữ hình thức			T5 1-4		Thủ Đức – Dĩ An		Hủy
111	CQ2021/21	Trình biên dịch			T6 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
112	CQ2021/3	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm			T5 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
113	CQ2021/23	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số			T5 1-4		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
114	CQ2021/23	Chuyên đề Thị giác máy tính			T6 1-4		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
115	CQ2021/23	Chuyên đề Đồ họa máy tính			T3 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
116	CQ2021/21	Khoa học về web			T2 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
117	TTNT2021	Nhập môn hệ thống đa tác nhân			T5 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
118	TTNT2021	Phương pháp toán cho tối ưu			T2 1-4		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
119	CNTN2022	Thị giác máy tính			T3 7-9		Nguyễn Văn Cừ		Hủy
120	CNTN2022	Phát triển ứng dụng web			T5 4-6		Nguyễn Văn Cừ		Hủy
121	CQ2024/7	Cơ sở lập trình		Đậu Ngọc Hà Dương	T6 6-9		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy
122	CQ2021/23	Truy vấn thông tin thị giác			T3 1-4		Thủ Đức - Dĩ An		Hủy

DANH SÁCH LỚP HỦY HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	Lịch học	Cơ sở	Số SV dự kiến	Ghi chú
1	CQ2021/1	21_1	CSC17101	Hệ thống tư vấn	T7 6-9	Linh Trung	3	
2	CQ2021/21	21_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	T3 1-4	Linh Trung	1	
3	CQ2021/21	21_21	CSC14113	Trình biên dịch	T6 6-9	Linh Trung	1	
4	CQ2021/21	21_21	CSC14105	Khoa học về web	T2 6-9	Linh Trung	10	
5	CQ2021/22	21_22	CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	T2 6-9	Linh Trung	0	
6	CQ2021/23	21_23	CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	T3 1-4	Linh Trung	0	
7	CQ2021/23	21_23	CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	T3 6-9	Linh Trung	3	
8	CQ2021/23	21_23	CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	T5 1-4	Linh Trung	4	
9	CQ2021/3	21_3	CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	T5 6-9	Linh Trung	5	
10	CQ2021/4	21_4	CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng	T7 6-9	Linh Trung	0	
11	CQ2021/4	21_4	CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số	T4 1-4	Linh Trung	0	
12	CQ2021/4	21_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	T3 6-9	Linh Trung	2	
13	TTNT2021	21TNT	CSC18103	Trí tuệ bầy đàn	T3 1-4	Linh Trung	0	
14	TTNT2021	21TNT	CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	T5 6-9	Linh Trung	0	
15	TTNT2021	21TNT	CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	T2 1-4	Linh Trung	2	
16	CQ2022/1	22_1	CSC12105	Thương mại điện tử	T2 6-9	Linh Trung	5	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	Lịch học	Cơ sở	Số SV dự kiến	Ghi chú
17	CQ2022/21	22_21	CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	T5 1-4	Linh Trung	3	
18	CQ2022/21	22_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	T4 6-9	Linh Trung	8	
19	CQ2022/22	22_22	CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	T2 1-4	Linh Trung	1	
20	CQ2022/22	22_22	CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	T4 1-4	Linh Trung	6	
21	CQ2022/22	22_22	CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	T2 6-9	Linh Trung	8	
22	CNTN2022	22TN	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	T2 4-6	Nguyễn Văn Cừ	0	
23	CNTN2022	22TN	CSC15004	Học thống kê	T3 1-3	Nguyễn Văn Cừ	0	
24	CNTN2022	22TN	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	T2 7-9	Nguyễn Văn Cừ	1	
25	CNTN2022	22TN	CSC16004	Thị giác máy tính	T3 7-9	Nguyễn Văn Cừ	3	
26	CNTN2022	22TN	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	T5 4-6	Nguyễn Văn Cừ	8	
27	CQ2023/6	23CTT6	CSC10008	Mạng máy tính	T7 6-9	Linh Trung	18	
28	CQ2024/7	24CTT7	CSC10012	Cơ sở lập trình	T6 6-9	Linh Trung	14	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH			Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung

Ghi chú : môn mở cho sinh viên tất cả ngành/ chuyên ngành (trừ Cử nhân tài năng)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2021
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	PP Toán cho tối ưu SV cs2:	Trí tuệ bày đàn SV cs2:				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				NM HT Đa tác nhân SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	45 LT + 30 TH			
CSC18103	Trí tuệ bày đàn	45 LT + 30 TH			
CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	45 LT + 30 TH			
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/24)		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Trực quan hóa DL 31SV cs2:NĐH 5.9			QTrị CSDL hiện đại 40SV cs2:E301
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						Hệ thống tư vấn SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8					Ứng dụng phân tán 37SV cs2:NĐH 6.4	
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30 LT + 0 TH			BB KTGĐC
CSC12108	Ứng dụng phân tán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trường Sơn		Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		tốt nghiệp ngành HTTT
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng		
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	LT song song ỨD 16SV cs2:E302A	Các hệ CS tri thức SV cs2:		Ăn DL và chia sẻ TT 19SV cs2:G501		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Khóa học về web SV cs2:	KHDL ứng dụng 23SV cs2:NDH 6.3			Trình biên dịch SV cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành		
CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		
CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	45 LT + 30 TH			
CSC14105	Khoa học về web	45 LT + 30 TH			
CSC14101	Ăn dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		
CSC14113	Trình biên dịch	45 LT + 30 TH			
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH	(học chung 21_1)		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Đ/Á Mã hóa ỨD và ANTT 12SV cs2:D211				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	ĐATN hướng ỨD XL NNTN SV cs2:					Seminar CNTT Thức 16SV cs2:NĐH 5.8
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	0 LT + 180 TH	Nguyễn Đình Thúc		
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhựt		
CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	0 LT + 180 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Truy vấn TT thị giác SV cs2:		CĐề XLý AS & VS SV cs2:	CĐề Thị giác máy tính 4SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		CĐề Đồ họa máy tính SV cs2:				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video-số	45 LT + 30 TH			
CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				Các CNM trong PTriển PM 45SV cs2:NĐH 7.3	Phát triển U'D web NC 14SV cs2:NĐH 6.3	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Kiến trúc phần mềm 16SV cs2:NĐH 7.2			Các chủ đề NC trong CNPM SV cs2:	Đồ án CNPM 26SV cs2:NĐH 5.10	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH	Ngô Ngọc Đăng Khoa		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên		TC ngành KTPM
CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ		TC ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TThông kỹ thuật số SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CĐ tốt nghiệp MMT SV cs2:					Quản trị DV Mạng SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng-máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	(học chung 22_4)		
CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số	45 LT + 30 TH			
CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Học thống kê SV cs1:	Thiết kế phần mềm 35SV cs1:F110			
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Khai thác DL và ỨD SV cs1:	Mã hóa ứng dụng 31SV cs1:l71	NMPT Độ phức tạp TT 36SV cs1:F110	Phát triển ỨD web SV cs1:		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	PTDL BToàn tính riêng tư SV	Thị giác máy tính SV cs1:				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Trần Đan Thư Lê Phúc Lữ		
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				CNPM cho hệ thống 32TTNT cs2:F207		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	(Học chung CNTT ^{thức})		BB CNgành CNTT, tốt nghiệp ngành TTNT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)		BB CNgành KHMT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)		BB CNgành KHMT, KHDL
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)		BB CNgành TGMT
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)		TC CNgành TGMT
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	(Học chung HTTT)		BB ngành HTTT
CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					XLPT dữ liệu trực tuyến 25SV cs2:NGH 6.4	Phân tích thiết kế HTTT 85SV cs2:F305
08:20 - 09:10	2	AT&BMDL trong HTTT 85SV cs2:E105					
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Thương mại điện tử SV cs2:	CS Trí tuệ nhân tạo 83SV cs2:G502				
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	Cơ sở ngành
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Thị Bạch Huệ Lương Vĩ Minh	Tiết Gia Hồng	BB ngành HTTT
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam	Tiết Gia Hồng	BB ngành HTTT
CSC12103	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		TC ngành HTTT
CSC12105	Thương mại điện tử	45 LT + 30 TH	Lương Vĩ Minh		TC ngành HTTT
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		TC CN ngành KHDL, Ngành HTTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Nhập môn CNPM 46SV cs2:NĐH 6.9	Khai thác DL và ỨD 62SV cs2:F106	Nhập môn học máy 80SV cs2:NĐH 6.7	Automata và NNHT SV cs2:		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Nhận dạng 35SV cs2:NĐH 7.4	PP Nghiên cứu khoa học SV cs2:		Nhập môn DL lớn 70SV cs2:F104	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền		Cơ sở ngành
CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Thanh Tình	BB CNgành KHMT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Bùi Duy Đăng	BB CNgành KHMT,KHDL
CSC14006	Nhận dạng	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		BB CNgành KHMT
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo	Lê Ngọc Thành	TC CNgành KHMT,KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/24
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Nhập môn học máy 73SV cs2:F302		Khai thác DL và ỨD 33SV cs2:G302		Trực quan hóa DL 61SV cs2:E105
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						PTích DL thông minh 70SV cs2:F205
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21)		Cơ sở ngành
CSC15007	Thông kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21)		TC CNgành KHMT, KHDL
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Lê Nhựt Nam	BB CNgành KHDL, TC CNgành KHMT, Ngành HTTT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		BB CNgành KHMT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Thanh Tinh	BB CNgành KHMT, KHDL
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy	Lê Thanh Tùng	BB CNgành KHDL, TC CNgành KHMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	KTDL văn bản và ƯD SV cs2:		UD XLNNTN D.Nghiệp SV cs2:	Bảo mật CSDL 65SV cs2:E104	Nhập môn CNPM 67SV cs2:G502	Học thống kê 56SV cs2:F207
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Pháp chứng cho DLSố SV cs2:		Mã hóa ƯD 62SV cs2:NGH 6.7	TKê máy tính và ƯD 69SV cs2:D106		PTDL BToàn tính riêng tư 29SV cs2:E305A
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành CNTT
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng		Cơ sở ngành
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc	Nguyễn Thị Hường	BB CNgành CNTT
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết Trương Toàn Thịnh	Lương Vĩ Minh	BB CNgành CNTT
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhựt	Lê Long Quốc	BB CNgành CNTT
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Vũ Quốc Hoàng	Phan Thị Phương Uyên	BB CNgành CNTT
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, tốt nghiệp ngành TTNT
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ Nguyễn Ngọc Toàn		TC CNgành ATTT
CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	45 LT + 30 TH			TC CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/25
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		Cơ sở ngành
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/1)		BB ngành HTTT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21)		BB CNgành KHMT,KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	PTTKê DL nhiều biến 28SV cs2:E303	ỨD XL AS&VS 28SV cs2:E203		Thị giác máy tính 32SV cs2:NĐH 6.9		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Đồ họa ứng dụng 12SV cs2:G501		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	(Học chung lớp CQ2022-22)		Cơ sở ngành
CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		BB CNgành TGMT
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt		BB CNgành TGMT
CSC16101	Đồ họa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Phạm Thanh Tùng		TC CNgành TGMT
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		TC CNgành TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	PT & QL yêu cầu PM 59SV cs2:E104	Cơ sở CNTTạo 83SV cs2:F302				Thiết kế phần mềm 78SV cs2:E105
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Thanh Tình	Cơ sở ngành
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH	Trương Phước Lộc	Phạm Hoàng Hải	BB ngành KTPM
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Thảo	Ngô Ngọc Đăng Khoa	BB ngành KTPM
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/4)		BB CNgành MMT, TC Ngành KTPM
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21 và 24)		BB CNgành KHMT,KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/31
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	PT & QL yêu cầu PM 40SV cs2:E104		Thiết kế phần mềm 72SV cs2:NĐH 7.7			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/3)		Cơ sở ngành
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH	Trương Phước Lộc		BB ngành KTPM
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	BB ngành KTPM
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/4)		BB CNgành MMT, TC Ngành KTPM
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21 và 24)		BB CNgành KHMT,KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Điện toán đám mây 47SV cs2:E301B			Nhập môn DevOps 81SV cs2:D106	Hệ thống viễn thông 11SV cs2:E104
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						Lập trình mạng 23SV cs2:NDH 6.7
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11002	Hệ thống viễn thông	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		BB CNgành MMT
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân		BB CNgành MMT
CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Sơn		BB CNgành MMT
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân	Lê Quốc Hòa	BB CNgành MMT, TC Ngành KTPM
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		BB CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Quy hoạch tuyến tính 81SV cs2:F106			Hệ điều hành 40SV cs2:E304A		Kiến tập nghề nghiệp 135SV cs2:Hội trường B
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Thái Hùng Văn		Cơ sở ngành
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Hoàng Hà My Đặng Hoài Thương	TC chung
CSC10104	Quy hoạch tuyến tính	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ	Trần Hà Sơn	TC chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1	Phương pháp NCKH 38SV cs2:F101 (CDIO)		Cơ sở dữ liệu 39SV cs2:F101 (CDIO)	TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201			
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3		Toán ƯD và TKê 38SV cs2:F101 (CDIO)					
10:10 - 11:00	4				TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201			
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	TH Hướng đối tượng N2, PMT-D204	PPLT Hướng đối tượng 38SV cs2:F101 (CDIO)			Hệ thống máy tính 39SV cs2:F101 (CDIO)		
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8	TH Hướng đối tượng N1, PMT-D204						
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc			TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Phạm Tuấn Sơn			Cơ sở ngành

CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Vũ Hải Quân			BB CNgành KHMT
----------	---------------------------------	---------------	-------------	--	--	----------------

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		PP toán cho TTNT 52SV cs2:G502				Cơ sở dữ liệu 54SV cs2:G201
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			PPLT Hướng đối tượng 52SV cs2:F102 (CDIO)	TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202		Hệ thống máy tính 52SV cs2:G201
13:30 - 14:20	7				TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201		
14:20 - 15:10	8				TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202		
15:20 - 16:10	9				TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201		
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Cần Trần Thành Trung	Nguyễn Ngọc Toàn		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Cương	Lương Hán Cơ		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Viết Long		Cơ sở ngành

Ghi chú: sinh viên lớp TTNT có thể chọn học 1 trong 4 môn toán MTH00051, MTH00052, MTH00053, MTH00056

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				Cơ sở dữ liệu 72SV cs2:D106	TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202	Toán ƯĐ và TKê 78SV cs2:NĐH 5.8
08:20 - 09:10	2					TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201	
09:10 - 10:00	3					TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202	
10:10 - 11:00	4					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Hệ thống máy tính 68SV cs2:G302	PP lập trình HĐT 66 cs2:G502	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2023/3 và 4)			TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2023/5)			TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hữu Toàn	Võ Nam Thực Đoàn		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng	Trần Duy Thảo		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Hồ Thị Hoàng Vy		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<i>TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202</i> <i>TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201</i> <i>TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202</i> <i>TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201</i>		Cơ sở dữ liệu 70SV cs2:F205		Toán ƯD và TKê 79SV cs2:F304	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Hệ thống máy tính 72SV cs2:G202			PP lập trình HĐT 69SV cs2:G502		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)			TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)			TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)			TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2023/3 và 4)			TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2023/5)			TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Trần Hà Sơn	Võ Nam Thực Đoàn		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Lê Khánh Duy	Mai Anh Tuấn		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy	Nguyễn Ngọc Minh Châu		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long	Vũ Thị Mỹ Hằng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			PP lập trình HDT 74SV cs2:G502	Phương pháp tính 75SV cs2:F202	Cơ sở dữ liệu 74SV cs2:G302	Hệ thống máy tính 74SV cs2:G302
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TH PPTính - N1 LT-PMD203	TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8				TH PPTính - N2 LT-PMD203	TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201	
15:20 - 16:10	9					TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202	
16:10 - 17:00	10					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2023/1 và 2)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2023/5)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	Vũ Đỗ Huy Cường	Nguyễn Thị Yến Ngọc	TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy	Lương Hán Cơ	Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Quốc Hòa	Nguyễn Hồng Bửu Long	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Hệ thống máy tính 72SV cs2:G202			<i>TH PPTính - N1 LT-PMD203</i>		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4				<i>TH PPTính - N2 LT-PMD203</i>		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	<i>TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202</i>			Phương pháp tính 71SV cs2:E104	Cơ sở dữ liệu 71SV cs2:G302	PP lập trình HDT 72SV cs2:G302
13:30 - 14:20	7	<i>TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201</i>					
14:20 - 15:10	8	<i>TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202</i>					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	<i>TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201</i>					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2023/1)</i>		TC KTGĐĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2023/1)</i>		TC KTGĐĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2023/1)</i>		TC KTGĐĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2023/1 hoặc 2)</i>		TC KTGĐĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2023/5)</i>		TC KTGĐĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	<i>Vũ Đỗ Huy Cường</i>	<i>Nguyễn Thị Yến Ngọc</i>	TC KTGĐĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long	Lê Quốc Hòa	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202		PP lập trình HĐT 76SV cs2:G502		
08:20 - 09:10	2		TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201				
09:10 - 10:00	3		TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202				
10:10 - 11:00	4		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Cơ sở dữ liệu 72SV cs2:F302	Lý thuyết số 71SV cs2:F106		TH Lý thuyết số N1, PMT-D204	Hệ thống máy tính 72SV cs2:G202	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9				TH Lý thuyết số N2, PMT-D204		
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2022/2 và 3)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2022/4 và 5)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Thìn (A)	Phạm Thế Nhân	TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Hồ Tuấn Thanh	Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Thị Bạch Huệ	Lương Hán Cơ	Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Phạm Tuấn Sơn	Lê Viết Long	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/6

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TH Nhập môn lập trình N1, LT-PMC201			Kỹ thuật lập trình 51SV cs2:G202
08:20 - 09:10	2			TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PMC202			
09:10 - 10:00	3			TH Nhập môn lập trình N2, LT-PMC201			
10:10 - 11:00	4			TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PMC202			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Nhập môn lập trình 80SV cs2:NĐH 8.7	LT ỨD Java 35SV cs2:NĐH 6.8		Mạng máy tính 15SV cs2:E104
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết			TC ngành KTPM
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Đậu Ngọc Hà Dương	Lê Đức Khoan		Cơ sở ngành
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203	CTDL và Giải thuật 40SV cs2: F102 (CDIO)	Vật lý đại cương 1 cs2:F103		Đại số tuyến tính cs2:F104
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5		TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203				
12:40 - 13:30	6	TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3	Vi tích phân 2 cs2:E202	Pháp luật đại cương cs2:F104			
13:30 - 14:20	7	TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5				Kỹ năng mềm (Tiết 8-10, lịch cơ sở NVCừ) 40SV cs1:C42	
14:20 - 15:10	8	TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương		Cơ sở ngành
CSC10121	Kỹ năng mềm	30 LT + 30 TH	Dương Nguyễn Vũ		TC chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		CTDL và Giải thuật 52SV cs2:G501	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203	Vật lý đại cương 1 cs2:F103		Đại số tuyến tính cs2:F104
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4			TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Vi tích phân 2 cs2:E202	Pháp luật đại cương cs2:F104	TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3		
13:30 - 14:20	7				TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5		
14:20 - 15:10	8				TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3		
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10				TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành	Phạm Trọng Nghĩa		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
07:30 - 08:20	1	Đại số tuyến tính cs2:E106	Vật lý đại cương 1 cs2:F107	CTDL và Giải thuật 80SV cs2:E202							
08:20 - 09:10	2										
09:10 - 10:00	3										
10:10 - 11:00	4										
11:00 - 11:50	5										
12:40 - 13:30	6	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203	TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5		Vi tích phân 2 cs2:F107	Pháp luật đại cương cs2:D106					
13:30 - 14:20	7		TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3								
14:20 - 15:10	8		TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5								
15:20 - 16:10	9	TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203	TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3								
16:10 - 17:00	10										

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	<i>(học chung CQ)</i>		TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái	Dương Thái Bảo	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203	<i>TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5</i>		Vi tích phân 2 cs2:F201		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		<i>TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3</i>				
10:10 - 11:00	4		<i>TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5</i>				
11:00 - 11:50	5		<i>TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3</i>				
12:40 - 13:30	6	Đại số tuyến tính cs2:E106	Pháp luật đại cương cs2:E201	CTDL và Giải thuật 80SV cs2:D106		Vật lý đại cương 1 cs2:D211	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	<i>(học chung CQ)</i>			TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Lê Nhựt Nam		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Vật lý đại cương 1 cs2:F208	Pháp luật đại cương cs2:E201	TH ĐS tuyển tính N1, PMT_NĐH 4.5			
08:20 - 09:10	2			TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3			
09:10 - 10:00	3			TH ĐS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5			
10:10 - 11:00	4			TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CTDL và Giải thuật 76SV cs2:F301	Đại số tuyến tính cs2:D103	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMCD203			Vi tích phân 2 cs2:E202
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8			TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203			
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch	Ngô Đình Hy Lê Thị Thu Hiền	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
07:30 - 08:20	1	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.2		Vật lý đại cương 1 cs2:D212	TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4	CTDL và Giải thuật 80SV cs2:E203					
08:20 - 09:10	2				TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4						
09:10 - 10:00	3										
10:10 - 11:00	4	TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.2		Đại số tuyến tính cs2:E202	Pháp luật đại cương cs2:E202						
11:00 - 11:50	5										
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 2 cs2:E201	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMCD203								
13:30 - 14:20	7		TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203								
14:20 - 15:10	8										
15:20 - 16:10	9										
16:10 - 17:00	10										

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam	Trần Hoàng Quân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 2 cs2:E103		Pháp luật đại cương cs2:F107	Đại số tuyến tính cs2:F208	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203	TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3
08:20 - 09:10	2					TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.2	
09:10 - 10:00	3					TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203	TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3
10:10 - 11:00	4					TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.2	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vật lý đại cương 1 cs2:E302			CTDL và Giải thuật 80SV cs2:E106		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Lê Trọng Anh Tú		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/6
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1	CTDL và Giải thuật 74SV cs2:E202	Vi tích phân 2 cs2:D108	Đại số tuyến tính cs2:F308		Pháp luật đại cương cs2:D106	Vật lý đại cương 1 cs2:F208	
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6			TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5		TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203		
13:30 - 14:20	7			TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.3				
14:20 - 15:10	8			TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5		TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203		
15:20 - 16:10	9			TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.3				
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/7
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025
Cơ sở: Thủ Đức - Dĩ An

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				TH Cơ sở lập trình N1, LT-PM D204		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Cơ sở lập trình SV cs2:E302	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
GSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành